TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/DS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp "Đòi lại tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1978; địa chỉ: Số @, ấp X, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Bà **Huỳnh Thị Mộng Đ,** sinh năm 1965 và ông **Lương Phước S,** sinh năm 1963; địa chỉ: Số #, R, Khóm V, Phường K, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông T xin vắng; ông S, bà Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Vào năm 2021 ông được bà Nguyễn Thị M (gần nhà bà Đ) giới thiệu đến gặp bà Huỳnh Thị Mộng Đ và ông Lương Phước S thỏa thuận mua 04 công đất của ông S, bà Đ với giá 250.000.000 đồng/công, tổng là 900.000.000 đồng. Khi gặp mặt do bà Đ trình bày hoàn cảnh khó khăn và hỏi mượn 10.000.000 đồng nên ông T đã đưa tiền cho bà Đ mượn đỡ. Sau đó vài tuần bà Đ gọi điện mượn thêm 10.000.000 đồng và hứa đến đặc cọc tiền đất sẽ trừ lại. Tuy nhiên do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng tên bà Đ, ông S nên ông T không mua đất nữa. Ông T xác định số tiền ông đưa bà Đ nhận là tiền mượn trước, không phải tiền đặc cọc chuyển nhượng đất.

Nay ông T yêu cầu bà Đ, ông S trả lại 20.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ vắng mặt, nhưng tại Biên bản lời khai ngày 25/5/2023 có ý kiến trình bày như sau: Vào đầu năm 2020 giữa bà Huỳnh Thị Mộng Đ, ông Lương Phước S với ông Huỳnh Thanh T có gặp gỡ và thỏa thuận ông T mua 04 công đất của ông S, bà Đ với giá 01 tỷ đồng (250.000.000 đồng/công). Khi gặp mặt bà Đ yêu cầu ông T đặc cọc trước 10.000.000 đồng và sau 03 ngày giao đủ tiền. Nhưng sau 03 ngày ông T không giao đủ tiền nên bà Đ yêu cầu ông T đưa thêm 10.000.000 đồng để làm tin. Bà Đ, ông S thừa nhận có nhận của ông T tổng cộng 20.000.000 đồng nhưng là tiền đặc cọc chuyển nhượng đất. Do ông T không giao đủ tiền nên ông bà không giao đất, nên ông T phải bỏ tiền cọc. Ông S, bà Đ không đồng ý trả tiền như ông T yêu cầu. Việc thỏa thuận tiền cọc đất giữa ông S, bà Đ, ông T không có làm văn bản.

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nên chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T, buộc ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ cùng có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 20.000.000 đồng. Đình chỉ yêu cầu trả lãi của ông T do nguyên đơn rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ông Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ trả số tiền mượn là 20.000.000 đồng. Ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ có địa chỉ tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của ông Huỳnh Thanh T.

Ông Huỳnh Thanh T yêu cầu ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ trả số tiền đã mượn là 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Biên bản lời khai ngày 25/5/2023 bà Đ thừa nhận có nhận của ông T số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bị đơn ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ xác định số tiền 20.000.000 đồng mà ông T giao là tiền đặc cọc mua 04 công đất với giá 250.000.000 đồng/công, nhưng việc giao nhận tiền cọc không có làm giấy tờ, không có gì chứng minh. Ông Huỳnh Thanh T không thừa nhận đưa tiền cọc mua đất cho bà Đ mà là cho mượn trước. Ông T đã chứng minh ý kiến của mình về việc có người làm chứng là bà Nguyễn Thị Mbiết vụ việc. Tại biên bản lời khai của bà Mxác nhận, bà có biết ông T đưa cho Đào tổng cộng 20.000.000 đồng. Bà Mbiết số tiền này ông T cho mượn trước vì thấy hoàn cảnh bà Đ khó khăn, đang cần tiền, và lúc đó có nói mượn trước khi nào bán đất thì trừ lại. Bà xác định đây không được xem là đặc cọc vì chưa thỏa thuận được gì, không có làm giấy tờ đặc cọc.

Tại biên bản xác minh đại diện địa phương xác định giữa bà Mvới bà Đ, ông S không có mâu thuẫn gì với nhau. Như vậy, việc chứng minh số tiền 20.000.000 đồng là tiền cọc mua đất và xác định lỗi mất cọc là nghĩa vụ chứng minh của bị đơn theo khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông S, bà Đ không có căn cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ có nhận của ông Huỳnh Thanh T số tiền là 20.000.000 đồng, nay ông T yêu cầu trả lại thì ông S, bà Đ phải có trách nhiệm hoàn trả.

Ngày 03/3/2023, ông Huỳnh Thanh T rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi, xét đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định nên được chấp nhận và đình chỉ.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông T đã nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng theo biên lai số 0008347 ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn nhận lại.

Ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 217, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 155, 166 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Đình chỉ yêu cầu trả lãi của ông Huỳnh Thanh T.

2/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T đối với ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ.

2.1 Buộc ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ cùng có trách nhiệm hoàn trả ông Huỳnh Thanh T số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng*).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Ông Huỳnh Thanh T đã nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng theo biên lai số 0008347 ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn nhận lại.

Buộc ông Lương Phước S và bà Huỳnh Thị Mộng Đ cùng có trách nhiệm phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* và nộp tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

4/. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/. Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CCTHA DS TP Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi